



Prudential Vietnam
Tháng 10 năm 2020

Bảng phí bảo hiểm
Bảo hiểm tai nạn cá nhân tăng cường

BẢO HIỂM TAI NẠN CÁ NHÂN TĂNG CƯỜNG

(Kèm theo Công văn số _____ / _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của Bộ Tài chính)

BẢNG TỶ LỆ PHÍ BẢO HIỂM - QUYỀN LỢI CƠ BẢN

(tính trên 1.000 Số tiền bảo hiểm)

Quyền lợi cơ bản	Tỷ lệ Phí bảo hiểm
Quyền lợi tử vong, Thương tật vĩnh viễn do Tai nạn	1,51

BẢNG TỶ LỆ PHÍ BẢO HIỂM - QUYỀN LỢI BỔ SUNG NHÓM 1

(tính trên 1.000 Số tiền bảo hiểm)

Quyền lợi bổ sung Nhóm 1	Tỷ lệ Phí bảo hiểm
Quyền lợi Hỗ trợ viện phí do Tai nạn	594,35
Quyền lợi Hỗ trợ thu nhập do Tai nạn	1,74
Quyền lợi bảo hiểm Bỏng do Tai nạn	0,21
Quyền lợi bảo hiểm Ngộ độc thực phẩm	0,42
Quyền lợi bảo hiểm Gãy xương do Tai nạn	3,35

BẢNG TỶ LỆ PHÍ BẢO HIỂM - QUYỀN LỢI BỔ SUNG NHÓM 2

(tính trên 1.000 Số tiền bảo hiểm)

Quyền lợi bổ sung Nhóm 2	Tỷ lệ Phí bảo hiểm
Quyền lợi bảo hiểm Bệnh nhiệt đới	14,37

BẢNG TỶ LỆ PHÍ BẢO HIỂM THEO ĐỘ TUỔI - QUYỀN LỢI BỔ SUNG NHÓM 3

(tính trên 1.000 Số tiền bảo hiểm và dựa trên tuổi sinh nhật vừa qua)

Quyền lợi bổ sung Nhóm 3	Tuổi tham gia hợp đồng	Tỷ lệ Phí bảo hiểm
Quyền lợi bảo hiểm Ung thư đe dọa tính mạng	18 - 30	0,40
	31 - 40	1,38
	41 - 50	3,48
	51 - 55	5,03
Quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo khác	18 - 30	0,27
	31 - 40	0,92
	41 - 50	2,32
	51 - 55	3,35

7/